

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

| STT | Nội dung đánh giá                                                                                               |                                                                                                                   | Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|
| 1   | <b>Đặc tính thông số kỹ thuật, phạm vi cung cấp</b>                                                             | Đáp ứng tất cả các yêu cầu nêu tại Khoản 1.2 Mục 1 Chương V “Yêu cầu về kỹ thuật”                                 | Đạt                             |
|     |                                                                                                                 | Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu tại Khoản 1.2 Mục 1 Chương V “Yêu cầu về kỹ thuật”                        | Không đạt                       |
| 2   | <b>Tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa</b>                                                                       | - Mới 100%, chưa qua sử dụng<br>- Hàng hóa đúng xuất xứ theo yêu cầu (Mẫu số 01A - Phạm vi cung cấp hàng hóa)     | Đạt                             |
|     |                                                                                                                 | Đã qua sử dụng hoặc không mới 100% hoặc không đúng xuất xứ theo yêu cầu (Mẫu số 01A - Phạm vi cung cấp hàng hóa). | Không đạt                       |
| 3   | <b>Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa</b>                                         |                                                                                                                   |                                 |
| 3.1 | Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt thiết bị                                                | Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt thiết bị hợp lý và hiệu quả kinh tế                | Đạt                             |
|     |                                                                                                                 | Không có các giải pháp kỹ thuật hoặc biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt thiết bị hoặc có nhưng không khả thi     | Không đạt                       |
| 3.2 | Trình bày về việc cung cấp đầy đủ các phụ tùng, phụ kiện, dụng cụ tiêu chuẩn và phụ tùng dự phòng kèm theo máy. | Đáp ứng                                                                                                           | Đạt                             |
|     |                                                                                                                 | Không đáp ứng                                                                                                     | Không đạt                       |

|          |                                                                                                                                              |                                                                                                                               |                |
|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
| 3.3      | Tài liệu hướng dẫn sử dụng, hồ sơ kỹ thuật                                                                                                   | Có đầy đủ 01 bộ tiếng Anh và 01 bộ dịch ra tiếng Việt hoặc cam kết cung cấp đầy đủ khi giao hàng                              | Đạt            |
|          |                                                                                                                                              | Không có hoặc có không đầy đủ hoặc không cam kết cung cấp đầy đủ khi giao hàng                                                | Không đạt      |
| <b>4</b> | <b>Yêu cầu về bảo hành</b>                                                                                                                   |                                                                                                                               |                |
| 4.2      | Bảo hành tổng thể thiết bị theo tiêu chuẩn nhà sản xuất và phải đáp ứng tối thiểu $\geq 12$ tháng.                                           | Đáp ứng                                                                                                                       | Đạt            |
|          |                                                                                                                                              | Không đáp ứng                                                                                                                 | Không đạt      |
| <b>5</b> | <b>Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường, tác động đối với môi trường</b>                                                             |                                                                                                                               |                |
| 5.1      | Thiết bị phải thích ứng về địa lý và phù hợp với điều kiện sử dụng theo điều kiện khí hậu Việt Nam                                           | Có tài liệu chứng minh thiết bị phù hợp với điều kiện khí hậu Việt Nam                                                        | Đạt            |
|          |                                                                                                                                              | Có cam kết thiết bị thích ứng và phù hợp với điều kiện khí hậu Việt Nam                                                       | Chấp nhận được |
|          |                                                                                                                                              | Không có tài liệu chứng minh hoặc không có cam kết.                                                                           | Không đạt      |
| 5.2      | Thiết bị tiết kiệm năng lượng và đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn, tiêu chuẩn môi trường hiện hành của Việt Nam                       | Có tài liệu chứng minh thiết bị đáp ứng nội dung yêu cầu                                                                      | Đạt            |
|          |                                                                                                                                              | Có cam kết thiết bị cung cấp tiết kiệm năng lượng và đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn, tiêu chuẩn môi trường hiện hành | Chấp nhận được |
|          |                                                                                                                                              | Không có tài liệu chứng minh hoặc không có cam kết.                                                                           | Không đạt      |
| <b>6</b> | <b>Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng</b>             |                                                                                                                               |                |
| 6.1      | Đào tạo, hướng dẫn vận hành, bảo trì và xử lý sự cố thiết bị cho người sử dụng tại hiện trường kèm theo nội dung chương trình đào tạo cụ thể | Đáp ứng                                                                                                                       | Đạt            |
|          |                                                                                                                                              | Không đáp ứng                                                                                                                 | Không đạt      |
| 6.2      |                                                                                                                                              | Đáp ứng                                                                                                                       | Đạt            |

|          |                                                                                                                                                                              |                                                                                                        |                  |
|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
|          | Nhà thầu được ủy quyền cung cấp phụ tùng dự phòng, thay thế của nhà sản xuất tại Việt Nam hoặc Nhà thầu có cam kết sẽ cung cấp phụ tùng dự phòng, thay thế cần thiết tại kho | Không đáp ứng                                                                                          | Không đạt        |
| <b>7</b> | <b>Tiến độ cung cấp hàng hóa</b>                                                                                                                                             |                                                                                                        |                  |
| 7.1      | Giao hàng trong vòng $\leq 10$ ngày kể từ khi hai bên ký hợp đồng                                                                                                            | Đáp ứng                                                                                                | Đạt              |
|          | Thực hiện hợp đồng (lắp đặt, chạy thử, nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng) $\leq 20$ ngày                                                                                   | Không đáp ứng                                                                                          | Không đạt        |
| <b>8</b> | <b>Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu</b>                                                                                                                               |                                                                                                        |                  |
| 8.1      | Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;                             | Có cam kết không vi phạm các nội dung quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP; | Đạt              |
|          |                                                                                                                                                                              | Không có cam kết                                                                                       | Không đạt        |
|          | <b>Kết luận</b>                                                                                                                                                              |                                                                                                        |                  |
|          | Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi tất cả các mục, kể cả các nội dung chi tiết trong từng mục được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được                    |                                                                                                        | <b>Đạt</b>       |
|          | Nhà thầu được đánh giá là không đạt yêu cầu về kỹ thuật khi một trong các mục, kể cả các nội dung chi tiết trong từng mục được đánh giá là không đạt.                        |                                                                                                        | <b>Không đạt</b> |